

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Anh Tuấn;
- Bà Lê Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: ông Võ Thanh Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị N -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần đặt tại nhà tạm giữ của Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với:

*** Bị cáo: Hà Minh C;** sinh ngày 17 tháng 02 năm 1991; tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12;

Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Minh C1 và bà Bùi Thị N1.

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 31/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2022, đã nộp án phí).

Nhân thân: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam, H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh S, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Có mặt.

* **Bị hại:** Chị Hà Thị H2; sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h30 ngày 06/6/2024, lợi dụng trời mưa to, mất điện nên C tìm các nhà dân trên địa bàn nơi bị cáo cư trú xem có ai quản lý sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Hà Thị H2 ở cùng thôn, phát hiện cửa nhà chị H2 không khóa nên C đi vào. Thấy chị H2 đang ngủ trên giường ở đầu giường có 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng và 01 chiếc điện thoại Iphone12 Pro màu trắng nên C đi lại đầu giường trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên mang về nhà cất giấu. Khi biết tin lực lượng Công an đang tiến hành điều tra, không thể trốn tránh pháp luật được nên khoảng 09h10 ngày 10/6/2024, Hà Minh C đến Công an xã C tự thú và giao nộp 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị H2.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N, kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE Iphone 12 Pro màu trắng dung lượng 128 GB đã qua sử dụng có giá trị thực tế là 8.967.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE Iphone 6S Plus màu trắng, dung lượng 64GB có giá trị thực tế 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp của chị H2 là 10.467.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hà Minh C về hành vi “Trộm cắp tài sản”

* **Về vật chứng của vụ án:** 02 chiếc điện thoại mà Hà Minh C trộm cắp của chị Hà Thị H2 đã được trả lại cho chủ sở hữu.

* **Phản dân sự:** Sau khi nhận lại chiếc điện thoại mà C đã trộm cắp, bị hại Hà Thị H2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKSNT ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hà Minh C về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Minh C từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.
- Về vật chứng: Đề nghị không xem xét.
- Về án phí: Đề nghị miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Hà Minh C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Phân tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Hà Thị H2, xét thấy sự vắng mặt của chị H2 không trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo Hà Minh C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn

điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 01h30 ngày 06/6/2024, Hà Minh C đã lén lút đột nhập vào nhà chị Hà Thị H2 ở thôn G, xã C, huyện N trộm cắp các tài sản của chị H2; gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng trị giá 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone12 Pro màu trắng trị giá 8.967.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp của chị H2 là 10.467.000 đồng. Đến 09h10 ngày 10/6/2024, Hà Minh C đến Công an xã C tự thú và giao nộp 02 chiếc điện thoại nói trên. Hành vi của Hà Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo Hà Minh C có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số: 100/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra tự

thứ. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân*: Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện: Bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị xử phạt tù có thời hạn. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền thì kinh tế gia đình bị cáo sẽ lâm vào khó khăn cùng cực. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần dân sự*: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại không yêu cầu xem xét phần dân sự nên miễn xét.

[10] *Về vật chứng của vụ án*: Tài sản bị cáo trộm cắp là 02 chiếc điện thoại Iphone, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị H2. Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (10/6/2024).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Minh C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy